

**DANH SÁCH HỌC SINH KHÓA 17T4, 18T4, 19T4 CHƯA HOÀN TẤT ĐÓNG HỌC PHÍ
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2019-2020 ĐẾN NGÀY 18/06/2020**

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Công nợ học phí	Công nợ thu khác	Tổng công nợ	GHI CHÚ
1	18005334	Quách Huệ	Bền	18T4-LTM1	5,412,000	140,000	5,552,000	
2	18000431	Võ Phước	Đại	18T4-LTM1	5,412,000	140,000	5,552,000	
3	18000837	Nguyễn Tuấn	Dũng	18T4-LTM1	5,412,000	140,000	5,552,000	
4	18001083	Nguyễn Tín	Hòa	18T4-LTM1	5,412,000	140,000	5,552,000	
5	18001010	Huỳnh Gia	Huy	18T4-LTM1	5,412,000	140,000	5,552,000	
6	18000588	Trần Lê Gia	Khiêm	18T4-LTM1	5,412,000	140,000	5,552,000	
7	18005423	Đoàn Phi	Long	18T4-LTM1	5,412,000	140,000	5,552,000	
8	18000875	Đoàn Trịnh Minh	Mẫn	18T4-LTM1	5,412,000	140,000	5,552,000	
9	18000899	Ngô Đức	Minh	18T4-LTM1	5,412,000	140,000	5,552,000	
10	18000223	Hoàng Trần Ngọc	Nghĩa	18T4-LTM1	5,412,000	140,000	5,552,000	
11	18000437	Mai Hồng	Phát	18T4-LTM1	5,412,000	140,000	5,552,000	
12	18000484	Mai Thiên	Phúc	18T4-LTM1	5,412,000	140,000	5,552,000	
13	18001049	Võ Ngọc Gia	Phúc	18T4-LTM1	5,412,000	140,000	5,552,000	
14	18000539	Đặng Hoàng	Sang	18T4-LTM1	5,412,000	140,000	5,552,000	
15	18000096	Nguyễn Hoàng	Son	18T4-LTM1	5,412,000	140,000	5,552,000	
16	18004767	Phạm Thị Phương	Tâm	18T4-LTM1	5,412,000	140,000	5,552,000	
17	18001219	Nguyễn Trần Ngọc	Thạch	18T4-LTM1	5,412,000	140,000	5,552,000	
18	18000066	Lương Long	Thắng	18T4-LTM1	5,412,000	140,000	5,552,000	
19	18004339	Phạm Thành	Trung	18T4-LTM1	5,412,000	140,000	5,552,000	
20	18000083	Phạm Anh	Tuấn	18T4-LTM1	5,412,000	140,000	5,552,000	
21	18000628	Nguyễn Gia	Tuệ	18T4-LTM1	5,412,000	140,000	5,552,000	
22	18000105	Trần Quang	Vinh	18T4-LTM1	5,412,000	140,000	5,552,000	